

Số: /KH- MNMV

Mường Vi, ngày tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 54/KH- PGD&ĐT ngày 11/7/2024 của Phòng GD&ĐT Bát Xát về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” huyện Bát Xát năm 2024, trường Mầm non Mường Vi xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong nhà trường.

Huy động sự vào cuộc của tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn xã Mường Vi là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của Đề án.

Thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến lĩnh vực do nhà trường phụ trách. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án trọng tâm là phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài, xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2022-2030.

2. Yêu cầu

Thực hiện đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tích cực chủ động nghiên cứu Đề án. Công chức, viên chức, người lao động được giao nhiệm vụ phải xác định rõ trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc, đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo điều hành; kiểm tra, giám sát và kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng

đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: ⁽¹⁾ Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; ⁽²⁾ Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; ⁽³⁾ Phục vụ công dân số; ⁽⁴⁾ Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; ⁽⁵⁾ Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, tránh lãng phí; gắn liền bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

Hoàn thành các nhóm mục tiêu cụ thể của giai đoạn theo các mốc thời gian đã được xác định trong Đề án 06.

Các nhiệm vụ thực hiện trong năm 2024 phải bám sát chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh, huyện, xã và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ, NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06/CP NĂM 2024

1. Nhiệm vụ đột phá

Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; đẩy mạnh thực hiện ký số trên hệ thống văn bản điều hành ioffice và quản lý văn bản trên không gian số.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Tổ chức phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài, xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2022-2030; tuyên truyền để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập cổng dịch vụ công quốc gia; phổ biến, cập nhật, cung cấp thông tin đầy đủ, sâu rộng về các nội dung liên quan đến Đề án 06/CP; xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về Đề án 06/CP và tổ chức thực hiện trong nhà trường.

2.2. Kết nối cơ sở dữ liệu của ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2.3. Tiếp tục phối hợp với Hệ thống một cửa của UBND xã, đồng bộ các dịch vụ công trực tuyến đã được ban hành lên Cổng Dịch vụ công.

2.4. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, dạy, học, kiểm tra, đánh giá, triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý GDĐT và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

2.5. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (<https://csdl.moet.gov.vn/>) và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục Lào Cai trên hệ thống vnedu (<https://vnedu.vn/>).

2.6. Tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính kết nối với cơ sở dữ liệu của các ngành để cắt giảm các giấy tờ, thủ tục phục vụ hiệu quả người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; gắn số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục cho người dân,

học sinh; đồng thời tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

2.7. Phần đầu 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của nhà trường được thực hiện trên môi trường mạng và có ký số. Thực hiện số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, các biểu mẫu, tờ khai...

2.8. Đẩy mạnh thanh toán theo hình thức không dùng tiền mặt đối với các khoản thu học phí, các khoản thu trong nhà trường.

2.9. Tiếp tục tham mưu đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ để triển khai thực hiện Đề án 06/CP:

- Rà soát, bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số đối với cán bộ quản lý, giáo viên toàn ngành.

- Triển khai thực hiện dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công mở rộng trong lĩnh vực học phí.

2.10. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

2.11. Tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Căn cước (*có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024*) đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

Căn cứ mục tiêu, nội dung, giải pháp tại Kế hoạch 54/KH-PGD&ĐT ngày 11/7/2024 của Phòng GD&ĐT Bát Xát, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong nhà trường năm 2024.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch theo quy định.

Rà soát, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành, sẵn sàng phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu dùng chung theo lộ trình của Đề án 06/CP.

Phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh việc làm CCCD, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2.

Định kỳ, tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch trong nhà trường.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ mục tiêu, nội dung, giải pháp của kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư,

định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 của trường Mầm non Mừng Vi./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Bất Xát;
- CBGV, NV;
- Lưu: NT.

HIỆU TRƯỞNG

Lý Tuyết Mai

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/QĐ-TTG NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH- MNMV ngày /8/2024 của trường Mầm non Mường Vi)

STT	Nhiệm vụ, nội dung	Phân công thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024 của nhà trường	Hiệu trưởng	Hoàn thành trong tháng 8/2024
2.	Triển khai, thực hiện các giải pháp duy trì, đảm bảo hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được số hóa và tái sử dụng theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.	- Hiệu trưởng - CBQL, GV, NV.	Thực hiện thường xuyên
3.	Tổ chức triển khai rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan.	- Hiệu trưởng	Hoàn thành trong quý III/2024 và thực hiện thường xuyên
4.	Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân (phụ huynh học sinh), tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao nhận thức của người dân, truyền cảm hứng tạo động lực cho người dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện, nhất là thực hiện dịch vụ công trực tuyến và sử dụng các tiện ích của ứng dụng VNeID	- Toàn thể CBQL, GV, NV	Thực hiện thường xuyên

5.	Tiếp tục cập nhật làm giàu dữ liệu trên CSDL ngành giáo dục và đào tạo, đảm bảo: - Các thông tin trên CSDL ngành giáo dục và đào tạo được cập nhật theo thời gian thực đáp ứng các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”. - Trên 99.00% hồ sơ cán bộ, giáo viên và học sinh được và kết nối chia sẻ, xác thực định danh với CSDLQGvDC. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL chung toàn huyện.	CBQL, GV, NV và tổ phụ trách ở sở dữ liệu ngành	Thực hiện thường xuyên
6.	Thực hiện thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, đảm bảo: - Tỷ lệ số tiền thu học phí bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 50%.	- CBQL, GV, NV và tổ phụ trách ở sở dữ liệu ngành	Thực hiện thường xuyên